

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2025/HNGĐ- ST**

Ngày: 14/02/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn và giao nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đặng Thị Huệ**

2. Ông **Phạm Văn Ninh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ-HPT ngày 22/01/2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Thu H**, sinh năm 1982

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn 13, xã Q, huyện Y, tỉnh T.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Đặng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung K lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Quý Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn 13, xã Q, huyện Y, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc cho đến đầu năm 2023, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh K đi làm ăn xa và đã sa ngã vào quan hệ trai gái ngoài hôn nhân. Bản thân chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh K không nghe, hiện nay anh K đã về ở chung nhà với người đàn bà khác. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên nội ngoại động viên hoà giải nhưng

anh K không nghe, nay chị xác định chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung K có 02 con chung tên là Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 14/9/2003 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 04/9/2007. Chị H xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc N sau khi vợ chồng ly hôn, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị H không đề nghị Toà án giải quyết về con Nguyễn Xuân Q do hiện đã trưởng thành và có công việc làm ổn định.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về vay nợ chung: Chị H xác định chị và anh K không có vay nợ chung trong thời gian chung sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi, tổng đạt và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên anh Nguyễn Trung K không có văn bản trình bày ý kiến và không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải giữa chị H và anh K được. Ngày 05/12/2024, chị Đặng Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, chị Đặng Thị Thu H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Trung K. Về con chung: Đề nghị HĐXX tuyên giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 04/9/2007 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do hiện tại chị H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu; về nợ chung, chị Huyền xác định không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về án phí, đề nghị HĐXX tuyên chị Đặng Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Trung K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Quý Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy quan hệ hôn

nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Đặng Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung, Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định bị đơn - anh Nguyễn Trung K hiện đang cư trú và sinh sống tại thôn 13, xã Q, huyện Y, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Chị Đặng Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Trung K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thu H, HĐXX nhận định:

[4.1] Đối với yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Trung K: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Huyền và anh Kiên sinh sống thường xuyên xác định: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Trung K có hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh chị bình thường đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và lối sống, anh Kiên đi làm ăn xã nhà thì thoảng mới về, giữa chị H và anh K không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc. Tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh K cũng được gia đình và chính quyền đại phương xác nhận. Bản thân chị H xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống chung được nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh K không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tham gia hòa giải, đã thể hiện việc anh K cũng không có thiện chí mong muốn hòa giải, đoàn tụ gia đình.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Trung K đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế không còn khả năng đoàn tụ tiếp tục chung sống. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu H là chính đáng và có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu được giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Trung K có 02 con chung là Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 14/9/2003 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 04/9/2007. Hiện nay cháu Nguyễn Xuân Q đã 18 tuổi và có cuộc sống tự lập nên chị H không đề nghị Toà án giải quyết; Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc N sau khi vợ chồng ly hôn, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh sống thì hiện nay anh K thường xuyên đi làm xa nhà nhưng gia đình và địa phương không nắm được anh K làm gì ở đâu và thu nhập như thế nào; xét về nguyện vọng của con trên 7 tuổi thì cháu Nguyễn Ngọc N có nguyện vọng muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy yêu cầu của chị H về việc xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc N là có căn cứ cần được chấp nhận. Do hiện tại chị H không có yêu cầu nên

anh K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: Chị Đặng Thị Thu H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Trung K không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 11/10/2001 của Ủy ban nhân xã Quý Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về giao nuôi con chung:

Giao con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 04/9/2007 cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002035390 ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam ngày 18/10/2024 tương ứng với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002176 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Trung K không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Trung K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Quý Quân (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

Đào Thị Thu Thủy

Đặng Thị Huệ - Phạm Văn Ninh

